

Số: 163/BC-HĐND

Cà Mau, ngày 04 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI. Ngày 02/6/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 15¹ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, HĐND tỉnh Cà Mau đã ban hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 để triển khai thực hiện.

Hiện nay, phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau được thực hiện theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND, cho đến khi có văn bản thay thế theo quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Ngày 06/10/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026*”.

¹ Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định: Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do UBND cấp tỉnh lập trình HĐND cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.

Đề công tác ban hành và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được chặt chẽ, thuận tiện, đảm bảo phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương² để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau ***là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.***

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 33/2026/NĐ-CP.

- *Về đối tượng áp dụng:* Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra:

+ Về nguyên tắc hỗ trợ: (1) Đảm bảo tính thống nhất, tập trung dân chủ, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thực hiện, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi, nội dung và định mức; (2) Ngân sách nhà nước phân bổ cho địa phương nhằm tạo nguồn để chủ động thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa; trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kinh phí giữa các nhiệm vụ chi theo nhu cầu đảm bảo thiết thực, hiệu quả; (3) Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa (tổ chức, hộ gia đình và cá nhân); (4) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách

² Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đăng ký xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

nhiệm quản lý, phân khai nguồn ngân sách được phân bổ để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

+ Về phạm vi hỗ trợ: (1) Kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa được phân bổ cho địa phương có đất trồng lúa và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa; (2) Kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp phát sinh trên địa bàn quản lý của đơn vị hành chính cấp xã nào do địa phương đó quản lý, sử dụng.

+ Về định mức hỗ trợ: (1) Ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 20% để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 và khoản 7 Điều 5 Nghị quyết này; (2) Phần kinh phí còn lại phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở diện tích đất trồng lúa trên địa bàn quản lý để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 5 Nghị quyết này. Sử dụng 100% nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 5 Nghị quyết này.

+ Về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ (Điều 5): (1) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; (2) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (3) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (4) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa. Thực hiện theo quy định hiện hành về bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; (5) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần. Thực hiện theo quy định hiện hành về đánh giá đất đai; (6) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn cấp xã. Thực hiện theo quy định hiện hành về sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng; (7) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ. Thực hiện theo hợp đồng thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với các nhiệm vụ, hồ sơ, nội dung chi liên quan đến việc hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thực hiện hoặc đang thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung của dự thảo Nghị quyết, như sau:

+ Đối với báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024, đề nghị bổ sung thêm việc phân bổ, kết quả giải ngân, chuyển

nguồn, trả dự toán năm 2025, nguyên nhân; việc phân bổ có đảm bảo 50% kinh phí hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa hay không?; tình hình phân bổ năm 2026 có theo nguyên tắc, tiêu chí định mức quy định tại Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND hay không?.

+ Phần căn cứ, đề nghị rà soát, thực hiện đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “*Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản*”. Theo đó, đề nghị không căn cứ *Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.*

+ Tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh): Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 31 Chương VIII Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. Đề nghị bổ sung cho đầy đủ.

+ Tại Điều 6: Đề nghị không quy định nội dung này.

+ Đề nghị tách nội dung quy định **hiệu lực thi hành** và quy định **điều khoản chuyển tiếp** thành 02 điều và điều khoản quy định **hiệu lực thi hành** trước điều khoản quy định **điều khoản chuyển tiếp**.

+ Đề nghị quy định Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

+ Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo nghị quyết.

- *Ý kiến của đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường*

+ Nguồn kinh phí năm 2025, năm 2026 được phân bổ cấp tỉnh, cấp xã cơ bản đảm bảo theo nguyên tắc, định mức quy định tại Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND. Kinh phí cấp xã hiện thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng đất trồng lúa và đầu tư hạ tầng nông nghiệp. Việc đầu tư hạ tầng người sử dụng đất trồng lúa cũng là đối tượng thụ hưởng, do đó, người sử dụng đất trồng lúa được hưởng không thấp hơn 50%. Năm 2025, cấp xã giải ngân đạt khoảng 91,55%, cấp tỉnh giải ngân đạt khoảng 42,64%. Sở sẽ bổ sung, làm rõ trong báo cáo.

+ Các ý kiến còn lại của đại biểu, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ, nội dung dự thảo Nghị quyết, trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

Các ý kiến thảo luận của đại biểu được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ, được đại biểu thống nhất.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) Về tính hợp hiến: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp và không trái với các quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

b) Về tính hợp pháp: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật: Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành³.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn thu nộp tiền bảo vệ đất lúa. Vì vậy, các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

Tuy nhiên, đến thời điểm thẩm tra, qua rà soát hồ sơ trình, Ban Kinh tế - Ngân sách mới nhận được ý kiến của Sở Tư pháp về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Các đơn vị Sở Tài chính, Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản góp ý tổng thể về nội dung dự thảo nghị quyết là chưa đầy đủ, chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, cụ thể: Sở Tài chính chưa có ý kiến về nguồn tài chính, Sở Nội vụ chưa có ý kiến về việc được phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực, Sở Khoa học và Công nghệ chưa có ý kiến về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

³ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình kỳ họp⁴.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết, kết quả thẩm tra và ý kiến thảo luận tại Hội nghị thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy việc ban hành Nghị quyết ***thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh là cần thiết*** nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương⁵ và thực hiện Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026*”. Việc ban hành Nghị quyết không chỉ nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa mà còn góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Cà Mau (trước sáp nhập) và bám sát theo các nội dung, mức chi được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh; nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ; định mức hỗ trợ; việc sử dụng kinh phí hỗ trợ; quy

⁴ Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 366/TTr-UBND ngày 01/5/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh; (3) bản so sánh thuyết minh dự thảo nghị quyết; (4) bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết; (5) Báo cáo số 459/BC-STP ngày 13/4/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (6) Công văn số 3516/SNNMT-KHTC ngày 15/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết; (7) Công văn số 4522/SNNMT-KHTC ngày 11/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của thành viên UBND tỉnh; (8) một số văn bản khác có liên quan.

⁵ Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 31 Chương VIII Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

định chuyển tiếp, rõ ràng, dễ thực hiện (*thay thế Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh*).

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Theo đó, thống nhất với nguyên tắc ***sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa*** (tổ chức, hộ gia đình và cá nhân), nhằm khuyến khích người dân duy trì diện tích đất trồng lúa, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia; ***thống nhất đề xuất điều chỉnh quy định sử dụng không quá 20% ngân sách trung ương hỗ trợ (Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND quy định tỷ lệ này là 30%) để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan cấp tỉnh*** (như: xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng, mô hình kỹ thuật cao, mua bán quyền giống lúa,...), nhằm tập trung tối đa nguồn kinh phí còn lại (80%) cho cấp xã để hỗ trợ trực tiếp cho người dân và duy tu hạ tầng phục vụ sản xuất tại chỗ; thống nhất ***giao cho UBND cấp xã quản lý, sử dụng 100% để tái đầu tư hạ tầng nông nghiệp tại địa phương đối với nguồn thu từ tiền nộp khi chuyển mục đích sử dụng đất lúa phát sinh trên địa bàn***. Đồng thời, thống nhất việc sử dụng kinh phí thực hiện 07 nội dung theo đề xuất của UBND tỉnh⁶.

Đối với tỉnh Cà Mau, trong điều kiện sản xuất nông nghiệp đang chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn và diễn biến thời tiết cực đoan, việc duy trì, bảo vệ và nâng cao chất lượng đất trồng lúa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện cần ưu tiên nguồn lực đối với các vùng sản xuất lúa trọng điểm, vùng lúa chất lượng cao, vùng sản xuất lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản và các khu vực có nguy cơ suy giảm chất lượng đất, nhằm nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển sản xuất bền vững.

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng thụ hưởng; đồng thời thường xuyên đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách để kịp thời điều chỉnh, khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; trong

⁶ 07 nội dung, gồm: (1) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (3) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (4) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa. Thực hiện theo quy định hiện hành về bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; (5) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần. Thực hiện theo quy định hiện hành về đánh giá đất đai; (6) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn cấp xã. Thực hiện theo quy định hiện hành về sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng; (7) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bán quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ. Thực hiện theo hợp đồng thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

đó, quan tâm phân bổ nguồn kinh phí này hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa đảm bảo không thấp hơn 50% theo đúng quy định.

Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

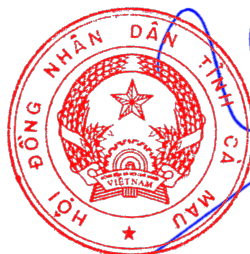
Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự thảo Nghị quyết bảo đảm cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của địa phương; hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản cơ bản bảo đảm theo quy định. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến